

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2019/NQ-HĐND

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số khoản đóng góp, chế độ giảm một phần chi phí
cai nghiện đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng;
chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện
ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng;

Căn cứ Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện;

Xét Tờ trình số 3124/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm và hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 62/BC-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định một số khoản đóng góp, chế độ giảm một phần chi phí cai nghiện đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:

1. Một số khoản đóng góp, chế độ giảm một phần chi phí cai nghiện đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng

a) Mức đóng góp: Người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng hoặc gia đình của người nghiện ma túy có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí trong thời gian điều trị cắt cơn nghiện ma túy tập trung tại cộng đồng, trừ các trường hợp được giảm một phần chi phí cai nghiện theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này, bao gồm các khoản chi phí sau đây:

- Chi phí khám sức khỏe, xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn nghiện ma túy: 250.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

- Tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy: 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

- Tiền ăn trong thời gian điều trị cắt cơn nghiện ma túy: 40.000 đồng/người/ngày, thời gian tối đa không quá 15 ngày.

b) Chế độ giảm một phần chi phí cai nghiện

Người nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng thuộc hộ cận nghèo theo tiêu chí của tỉnh được giảm 50% các khoản chi phí quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này.

2. Chế độ hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập

a) Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập được hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân bằng 70% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

b) Hỗ trợ 50% chi phí chỗ ở trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

Do ngân sách địa phương bảo đảm trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khoá IX, kỳ họp thứ mười thông qua ngày 26 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2019././*N!*

Nơi nhận: *h*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ; Ban CTĐB;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Trung tâm Công báo, Website, Báo, Đài PT-TH Bình Dương;
- Phòng: TH, HCTCQT;
- Lưu: VT (10).

CHỦ TỊCH



Võ Văn Minh